TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THA HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **41**/2024/HSST
Ny 10/12/2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN -TỈNH THA HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quản
Ông Mai Đăng Ninh
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn
Đại diện VKSND huyện Nga Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ny 10 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/HSST Ny 09/10/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS, Ny 25/11/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị V N - Giới tính: Nữ. Sinh Ny 08 tháng 01 năm 1964 tại thành phố Th Ng, tỉnh Th Ng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. HKTT: Tổ 4, pH Tr Th, thành phố Th Ng, tỉnh Th Ng. Nơi Đăng ký tạm trú: tiểu khu Y H 1, thị trấn Ng S, huyện Ng S, tỉnh ThA Hóa. Căn cước công dân số 004164002161. Trình độ học vấn: 10/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Nguyễn Ng (Đã chết). Mẹ đẻ: Lê Thị L, Sinh năm: 1940. Nơi ở hiện nay: pH Tr Th, thành phố Th Ng, tỉnh Thái Nguyên. Gia đình có bốn người con. Bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo không có chồng, có một người con sinh năm 1987, tH trú tại xã Ng Th, huyện Ng S, tỉnh ThA Hóa. Tiền án: không. Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ Ny 18/7/2024 đến Ny 21/7/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vũ Văn L - Giới tính: Nam. Sinh Ny 27/12/1994 tại huyện Ch P, tỉnh Gi L. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. HKTT: B Gi, xã H'N, huyện Đ Đ, tỉnh Gi L. Nơi ở hiện nay: xã Ng Tr, huyện Ng S, tỉnh ThA Hóa. Căn cước công dân số 064094005718. Trình độ học vấn: 4/12. Nghề

nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Vũ Tuấn Th, sinh năm: 1966. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966. Nơi ở hiện nay: Thôn B Gi, xã H'N, huyện Đ Đ, tỉnh Gi L. Gia đình có ba người con. Bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: Không.

Tiền án: Năm 2016, bị TAND cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 11 năm tù về tội Giết người, chấp hành xong hình phạt Ny 01/11/2022, chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ Ny 18/7/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nga Sơn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3, Họ và tên: Hà Thế A - Giới tính: Nam. Sinh Ny 05/11/2005 tại xã P N, huyện M L, tỉnh ThA Hóa. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: không. HKTT: Bản Đ B, xã P Nh, huyện M L, tỉnh ThA Hóa. Nơi ở hiện tại: thị trấn Ng S, huyện Ng S, tỉnh ThA Hóa. Căn cước công dân số 038205007728. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Hà Văn S, sinh năm: 1977. Mẹ đẻ: Hà Thị H, sinh năm: 1982. Nơi ở hiện nay: xã P Nh, huyện M L, tỉnh ThA Hóa. Gia đình có hai người con. Bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không. Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ Ny 18/7/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nga Sơn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng:**

- Người bào chữa cho bị cáo Hà Thế A là bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng -Trợ giúp viên pháp lý, Thộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh ThA Hóa. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ A Mai Văn T, sinh năm 1967. Văng mặt.

Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn Ng S, huyện Nga Sơn, tỉnh ThA Hóa.

- Người làm chứng:

+ A Phạm Văn Ph, sinh năm 2005. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn D, xã Ng L, huyện Nga Sơn, tỉnh ThA Hóa.

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2005. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L T, xã Th Q, huyện Thạch Thành, tỉnh ThA Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ny 16/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn nhận được phản ánh của quần chúng nhân dân về việc tại nhà nghỉ Tuấn Phương của A Mai Văn

Tuấn, ở tiểu khu Yên Hạnh 1, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn có hoạt động mua bán dâm nên đã phối hợp với Công an thị trấn Nga Sơn tiến hành xác minh nội dung trên.

Khoảng 10 giờ 15 phút cùng Ny, tổ công tác kiểm tra, Ph hiện tại phòng nghỉ số 204 của nhà nghỉ T Ph có 01 đôi nam nữ là Phạm Văn Ph, sinh năm: 2005 (trú tại thôn 4, xã Ng L, huyện Ng S) và Nguyễn Thị Th, sinh năm: 2005 (trú tại thôn L Th, xã Th Q, huyện Thạch Thành) đang có hành vi quan hệ tình dục. Cơ quan CSĐT đã L biên bản vụ việc, Th giữ tang vật gồm: 01 (một) bao cao su trong suốt, đã qua sử dụng; 02 (hai) mảnh vỏ đựng bao cao su đã bị xé và 01 (một) bao cao su còn nguyên vẹn, chưa sử dụng; Th giữ của Nguyễn Thị V N số tiền 600.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, gắn sim số 0988.407.528; Th giữ của Vũ Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, gắn sim số 0364.081.123; Th giữ của Hà Thế A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, gắn phôi sim có dãy số 8984048000014881041 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 36E1-244.21.

Quá trình điều tra làm rõ: Nguyễn Thị Th hiện đang làm nhân viên phục vụ tại các quán karaoke nên có quen biết với Vũ Văn L (sinh năm 1994, ở huyện Đắk Đoa, tỉnh Gia Lai), là quản lý quán karaoke Hoàng A (ở thôn Đông Kinh, xã Nga Trường) và Hà Thế A (sinh năm 2005, ở huyện Mường Lát, tỉnh ThA Hóa), là người được L Thê chở Th và một số nữ nhân viên đi phục vụ tại các quán Karaoke, khi nói chuyện với L và Thế A, Th giới thiệu mình tên là H.

Do muốn kiếm thêm Th nhập nên Nguyễn Thị Th đã nói với Vũ Văn L và Hà Thế A, nếu ai có nhu cầu mua dâm thì giới thiệu cho Th đi làm để kiếm tiền thì được L và Thế A đồng ý. Sau đó đến khoảng đầu tháng 7/2024, Vũ Văn L đã đến nhà nghỉ Tuấn Phương gặp Nguyễn Thị V N, (sinh năm 1964, trú tại tiểu khu Yên Hạnh 1, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn) hiện đang là người trực tiếp quản lý và điều hành nhà nghỉ, trao đổi nội dung: nhân viên hát karaoke của mình tên H (tên thật là Th) đang có nhu cầu bán dâm để kiếm thêm Th nhập, nếu gặp khách có nhu cầu mua dâm thì N gọi điện thoại cho L. N đồng ý và lưu số điện thoại của L là "A" trong dA bạ, cả hai thống nhất mức giá là 300.000đ/lượt bán dâm, còn N Th của khách bao nhiêu là do N quyết định.

Do có nhu cầu mua dâm nên khoảng hơn 09 giờ Ny 16/7/2024, Phạm Văn Ph đến nhà nghỉ Tuấn Phương nhờ N gọi gái bán dâm. Nhớ đến việc L đặt vấn đề cho H (tức Th) bán dâm, N liền đồng ý và thỏa Thận với Ph giá mua dâm là 500.000đ, tiền phòng là 70.000đ, tổng cộng là 570.000đ (năm trăm bảy mươi nghìn đồng). Ph đưa cho N số tiền 600.000đ (thêm 30.000đ tiền nước uống), N

hướng dẫn Ph lên phòng nghỉ số 204 đợi, đồng thời sử dụng điện thoại di động của mình gọi cho L nói nội dung có khách muốn mua dâm, bảo H đến bán dâm. L đồng ý và sử dụng điện thoại di động của mình gọi cho Hà Thế A nhưng không thấy Thế A trả lời nên trực tiếp đi tìm thì gặp Thế A đang ngủ ở quán 198 (thị trấn Nga Sơn). Tại đây, L nói Thế A chở H (Th) đến nhà nghỉ Tuấn Phương để bán dâm cho khách, Thế A đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, BKS 36E1-244.21 đến quán Karaoke Hoàng A đón Th đến nhà nghỉ Tuấn Phương. Thế A ngồi chờ ở tầng 01, còn Th đi đến khu quầy lễ tân gặp N và được N đưa cho 02 chiếc bao cao su, Th đi lên phòng 204 theo hướng dẫn của N. Khi Th vào phòng thấy Phạm Văn Ph đang nằm trên giường, Th đi đến cầm một chiếc bao cao su xé vỏ, đưa cho Ph đeo vào dương vật, còn Th cởi quần áo rồi cả hai bắt đầu quan hệ tình dục. Trong lúc Nguyễn Thị Th và Phạm Văn Ph đang quan hệ tình dục thì bị tổ Công tác Công an huyện Nga Sơn kiểm tra, Ph hiện L biên bản.

Tại cơ quan Công an, sau khi nhận thức được sai phạm của bản thân, Nguyễn Thị V N, Hà Thế A và Vũ Văn L đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi của mình và những người liên quan.

Ny 22/7/2024, Cơ quan CSĐT đã ban hành Quyết định số 292/QĐ-ĐCSHS, trưng cầu Phòng Kỹ Thật hình sự Công an tỉnh ThA Hóa giám định đối với 03 đoạn video camera an ninh của nhà nghỉ Tuấn Phương. Tại Kết luận số 2971/KL-KTHS, Phòng KTHS Công an tỉnh ThA Hóa kết luận: Không Ph hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 03 (ba) tập video của 01 (một) USB gửi giám định.

Đối với số tiền 600.000đ N Th của Phạm Văn Ph, N sẽ phải trả cho nhà nghỉ 100.000đ tiền phòng và nước uống nhưng A Mai Văn Tuấn không yêu cầu N trả lại. Theo thỏa Thận, N sẽ trả cho L, Thế A và Th số tiền bán dâm 300.000đ, còn lại 200.000đ là số tiền N Th lợi bất chính.

Trong vụ án này, Nguyễn Thị Th là người thực hiện hành vi bán dâm để hưởng lợi (là tiền do khách mua dâm trả) và Phạm Văn Ph là người có hành vi đưa tiền cho người quản lý nhà nghỉ Tuấn Phương để mua dâm, là hành vi vi phạm hành chính, do đó, Cơ quan CSĐT đã chuyển tài liệu cho Cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP, Ny 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với A Mai Văn Tuấn là chủ nhà nghỉ Tuấn Phương, đã giao toàn bộ việc quản lý nhà nghỉ cho Nguyễn Thị V N. A Tuấn không biết việc N sắp xếp

cho Th và Ph thực hiện hành vi mua, bán dâm tại nhà nghỉ của mình, do đó, A Tuấn không phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 36E1-244.21 mà Hà Thế A sử dụng để chở Nguyễn Thị Th đi bán dâm là tài sản của A Nguyễn Ngọc Quang, sinh năm 1986, tạm trú tại thôn Đông Kinh, xã Nga Trường, huyện Nga Sơn. Ny 12/7/2024, A Quang cho Thế A mượn, A Quang không biết việc Thế A sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Ny 04/9/2024, Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe nói trên cho A Nguyễn Ngọc Quang là đúng quy định.

Số vật chứng còn lại đang được bảo quản chờ xử lý gồm:

- 01 (một) phong bì thư màu trắng, viền xA, đỏ, trắng được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, ghi họ tên Mai Văn Tuyển, Trương A Tráng, Nguyễn Thị Th, Mã Thị Lụa, Mai Văn Bình và hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn Nga Sơn", bên trong có: 01 (một) bao cao su màu đỏ, bạc còn nguyên vẹn, bên ngoài có ghi nhiều chữ nước ngoài, có nhãn hiệu Good; 02 (hai) mảnh vỏ đựng bao cao su, đã bị xé và có kích thước khác nhau, bên ngoài vỏ có chữ nước ngoài, nhãn hiệu Good; 01 (một) bao cao su, trong suốt, đã qua sử dụng;

- 01 (một) phong bì thư màu trắng, viền xA, đỏ, trắng, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, ghi họ tên Vũ Văn Tứ, Nguyễn Đức Chính, Nguyễn Thị V N, Trương Thị Lê và hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn Nga Sơn, bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model TA-1235, màu xA, có số Imei1: 354138638208157, số Imei2: 354138638708156, bên trong gắn sim số 0988.407.528, đã qua sử dụng (của N);

- 01 (một) phong bì thư màu trắng, viền xA, đỏ, trắng, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, ghi họ tên Vũ Văn Tứ, Nguyễn Đức Chính, Vũ Văn L, Trương Thị Lê và hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn Nga Sơn, bên trong có 01 (một) điện thoại Nokia 1280, màu xA, số imei 355205054435926, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0364081123 (của L);

- 01 (một) phong bì thư màu trắng, bên trên có dòng chữ "CÔNG AN HUYỆN NGA SƠN", được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, ghi họ tên Vũ Văn Tứ, Trương A Tráng, Hà Thế A, Trương Thị Lê và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn, bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, bên trong có gắn phôi sim có dãy số 8984048000014881041, điện thoại đã qua sử dụng (của Thế A);

- Số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*).

* Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSNS Ny 09 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị V N về tội *"Chứa mại*

dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Văn L và Hà Thế A về tội *"Môi giới mại dâm"* theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Hình phạt chính:

- **Áp dụng:**

+ Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V N Từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

+ Khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 08 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ Ny 18/7/2024.

+ Khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Thế A từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ Ny 18/7/2024.

* Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, Th nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch Th tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) phong bì thư màu trắng, viền xA, đỏ, trắng được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, ghi họ tên Mai Văn Tuyển, Trương A Tráng, Nguyễn Thị Th, Mã Thị Lụa, Mai Văn Bình và hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn Nga Sơn", bên trong có: 01 (một) bao cao su màu đỏ, bạc còn nguyên vẹn, bên ngoài có ghi nhiều chữ nước ngoài, có nhãn hiệu Good; 02 (hai) mảnh vỏ đựng bao cao su, đã bị xé và có kích thước khác nhau, bên ngoài vỏ có chữ nước ngoài, nhãn hiệu Good; 01 (một) bao cao su, trong suốt, đã qua sử dụng;

- Tịch Th nộp ngân sách nhà nước gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model TA-1235, màu xA, có số Imei1: 354138638208157, số Imei2: 354138638708156, bên trong gắn sim số 0988.407.528, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị V N, đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ 01(một) điện thoại Nokia 1280, màu xA, số imei 355205054435926, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0364081123 của Vũ Văn L, đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ Số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có.

+ Số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) do A Tuấn không nhận lại.

* Trả lại cho Hà Thế A 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, bên trong có gắn phôi sim có dãy số 8984048000014881041, điện thoại đã qua sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: không.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Các bị cáo không có ý kiến trA luận đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hà Thế A: Thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội dA và các tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo phạm tội lần đầu và Thộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả trA tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát, của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nga Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ny 16/7/2024, Nguyễn Thị V N, là người quản lý nhà nghỉ, đã liên lạc với Vũ Văn L gọi cho Nguyễn Thị Th đến bán dâm cho Phạm Văn Ph tại nhà nghỉ Tuấn Phương, Thộc tiểu khu Yên Hạnh 1, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, Th lợi bất chính số tiền 200.000đ nên hành vi của N đã cấu thành tội Chứa mại dâm quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS. Bị cáo Vũ Văn L và Hà Thế A có hành vi trung gian, dẫn dắt giúp cho Nguyễn Thị Th đi bán dâm để cùng hưởng lợi số tiền 300.000đ nên cấu thành tội Môi giới mại dâm quy định tại khoản 1 Điều

328 BLHS.

Trong vụ án Vũ Văn L và Hà Thế A không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, Vũ Văn L là người chủ động liên hệ với Nguyễn Thị V N để đặt vấn đề cho Nguyễn Thị Th bán dâm, khi được N thông báo có khách mua dâm thì L chỉ đạo Thế A đưa đón Th đi bán dâm, nên L giữ vai trò thứ nhất. Hà Thế A thực hiện hành vi môi giới mại dâm với vai trò là người giúp sức cho L nên giữ vị trí thứ hai.

Như vậy cáo trạng số 38/CT-VKSNS Ny 09 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn truy tố truy tố bị cáo Nguyễn Thị V N về tội *"Chứa mại dâm"* theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Văn L và Hà Thế A về tội *"Môi giới mại dâm"* theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án thấy rằng:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước trong việc phòng chống tệ nan xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến Thần phong mỹ tục của dân tộc và đạo đức lối sống của người việt Nam. Do đó phải tuyên các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi, hậu quả mà các bị cáo đã gây ra theo đúng quy định của pháp luật, nhằm răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Xét về đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

* *Về nhân thân:* Các bị cáo sinh ra và lớn lên đều được gia đình nuôi dưỡng và cho ăn học: Nguyễn Thị V N học hết lớp 10/10, Vũ Văn L học hết lớp 4/12, Hà Thế A học hết lớp 12/12 thì thôi học, làm lao động tự do tại nhiều địa phương.

* *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Nhận thức được sai phạm của bản thân Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn Nguyễn Thị V N, Vũ Văn L và Hà Thế A đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về nhưng vi phạm của bản thân. Do đó các bị cáo được hưởng chung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Hà Thế A được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là "Phạm tội lần đầu và Thộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Vũ Văn L phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự đó là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo N và Thế A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ của vụ án, hành vi pham tội của các bị cáo xét thấy: Đối với bị cáo Vũ Văn L và Hà Thế A mặc dù phạm tội ít nghiêm trọng nhưng Vũ Văn L đang có tiền án về hành vi giết người chưa được xóa án tích, các bị cáo không có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định với đủ thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện. Nhưng cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với những người phạm tội thật sự ăn năn và hối cải để các bị cáo sớm được trở lại, tái hòa nhập cộng đồng, sống có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Đối với Nguyễn Thị V N là người được A Mai Văn Tuấn chủ nhà nghỉ Tuấn Phương Thê trông coi, quản lý nhà nghỉ, được Vũ Văn L giới thiệu chị Th là người có nhu cầu bán dâm, nên khi có khách có nhu cầu mua dâm, vì ham lợi, nên đã đồng ý gọi điện cho L dẫn chị Th đến bán dân cho khách tại nơi mình đang có trách nhiệm quản lý để Th lợi bất chính, bị cáo là người cao tuổi có nơi cứ trú và lý lịch rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp và cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người dân có ý thức chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm và Th nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng:

***** Tịch Th tiêu hủy gồm:

- 01 (một) bao cao su màu đỏ, bạc còn nguyên vẹn, bên ngoài có ghi nhiều chữ nước ngoài, có nhãn hiệu Good; 02 (hai) mảnh vỏ đựng bao cao su, đã bị xé và có kích thước khác nhau, bên ngoài vỏ có chữ nước ngoài, nhãn hiệu Good; 01 (một) bao cao su, trong suốt, đã qua sử dụng; Không còn giá trị sử dụng.

***** Tịch Th nộp ngân sách nhà nước gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model TA-1235, màu xA, có số Imei1: 354138638208157, số Imei2: 354138638708156, bên trong gắn sim số 0988.407.528, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị V N, đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- 01(một) điện thoại Nokia 1280, màu xA, số imei 355205054435926, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0364081123 của Vũ Văn L, đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có.

- Số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) do A Tuấn không nhận lại.

* Trả lại cho bị cáo Hà Thế A:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, bên trong có gắn phôi sim có dãy số 89840480000014881041, điện thoại đã qua sử dụng của Hà Thế A.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Đối với bị cáo Nguyễn Thị V N là người cao tuổi, bị cáo Hà Thế A là người dân tộc thiểu số, nên miễn án phí hình sự cho các bị cáo này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự (đối với Nguyễn Thị V N).

- Khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với Vũ Văn L).

- Khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với Hà Thế A).

- Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; 333; 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 Ny 30/12/2016 của Quốc Hội.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị V N phạm tội *"Chứa mại dâm"*. Các bị cáo Vũ Văn L và Hà Thế A phạm tội *"Môi giới mại dâm"*.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Vũ Văn L **08 (tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ Ny 18/7/2024.

+ Bị cáo Hà Thế A **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ Ny 18/7/2024.

+ Bị cáo Nguyễn Thị V N **15 (Mười lăm)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, tính từ Ny tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh ThA Hóa (Nơi bị cáo đang đăng ký tạm trú) quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự (năm 2019)

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

*** Xử lý vật chứng:**

- Tịch Th tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư màu trắng, viền xA, đỏ, trắng được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, ghi họ tên Mai Văn Tuyển, Trương A Tráng, Nguyễn Thị Th, Mã Thị Lụa, Mai Văn Bình và hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn Nga Sơn", bên trong có: 01 (một) bao cao su màu đỏ, bạc còn nguyên vẹn, bên ngoài có ghi nhiều chữ nước ngoài, có nhãn hiệu Good; 02 (hai) mảnh vỏ đựng bao cao su, đã bị xé và có kích thước khác nhau, bên ngoài vỏ có chữ nước ngoài, nhãn hiệu Good; 01 (một) bao cao su, trong suốt, đã qua sử dụng;

- Tịch Th nộp ngân sách nhà nước gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model TA-1235, màu xA, có số Imei1: 354138638208157, số Imei2: 354138638708156, bên trong gắn sim số 0988.407.528, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị V N. đựng trong 01 (một) phong bì thư màu trắng, viền xA, đỏ, trắng, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, ghi họ tên Vũ Văn Tứ, Nguyễn Đức Chính, Nguyễn Thị V N, Trương Thị Lê và hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn Nga Sơn.

+ 01 (một) điện thoại Nokia 1280, màu xA, số imei 355205054435926, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0364081123 của Vũ Văn L, đựng trong 01 (một) phong bì thư màu trắng, viền xA, đỏ, trắng, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, ghi họ tên Vũ Văn Tứ, Nguyễn Đức Chính, Vũ Văn L, Trương Thị Lê và hình dấu tròn màu đỏ của Công an thị trấn Nga Sơn.

+ Số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*), theo tài khoản tạm giữ số 3949.0.1054987 tại kho bạc Nhà nước huyện Nga Sơn của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

- Trả lại cho bị cáo Hà Thế A:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, bên trong có gắn phôi sim có dãy số 8984048000014881041, điện thoại đã qua sử dụng của Hà Thế A, đựng trong 01 (một) phong bì thư màu trắng, bên trên có dòng chữ "CÔNG AN HUYỆN NGA SƠN", được dán kín, niêm phong bởi chữ ký, ghi họ tên Vũ Văn Tứ, Trương A Tráng, Hà Thế A, Trương Thị Lê và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng, Ny 10/10/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

*** Về Án phí:** Buộc bị cáo Vũ Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị V N và bị cáo Hà Thế A.

*** Về Quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 Ny kể từ Ny tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 Ny kể từ Ny nhận được bản án (hoặc) Ny bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

NƠI NHẬN:
- *TAND Tỉnh ThA Hóa;*
- *VKSND huyện Nga Sơn;*
- *VKSND tỉnh ThA Hóa;*
- *CQCSĐT CA huyện Nga Sơn;*
- *CQTHAHS CA huyện Nga Sơn;*
- *THADS huyện Nga Sơn;*
- *Các Bị cáo;*
- *Người có QLNVLQ;*
- *Người bào chữa;*
- *Lưu hồ sơ.*